

Các nguyên tắc cơ bản trong Luật Tố tụng Hình sự - những đề xuất sửa đổi, bổ sung

Nguyễn Ngọc Chí*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 09 tháng 12 năm 2008

Tóm tắt. Để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết vụ án hình sự trong điều kiện thực hiện cải cách tư pháp, sửa đổi Bộ Luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), tác giả nghiên cứu các quy định của BLTTHS 2003 hiện hành về những nguyên tắc cơ bản để trên cơ sở đó làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện các nguyên tắc cơ bản này của BLTTHS.

Các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự (LTTHS) là những phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn quan trọng của tố tụng hình sự trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật tố tụng hình sự. Những nguyên tắc này thể hiện chính sách hình sự, quan điểm giải quyết vụ án hình sự của Đảng và Nhà nước ta là, đảm bảo mọi tội phạm đều được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Vì vậy, trong quá trình xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án hình sự những nguyên tắc cơ bản của LTTHS cần được quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh

Để góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết vụ án hình sự trong điều kiện thực hiện cải cách tư pháp, sửa đổi BLTTHS, bài viết này nhằm đưa ra các đề xuất sửa đổi, bổ

sung những nguyên tắc cơ bản của BLTTHS 2003 trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn.

1. Quan niệm về nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự

1. Các nghiên cứu hiện nay đang có những quan niệm khác nhau về nguyên tắc cơ bản của LTTHS, như: Định nghĩa, tiêu chí, cách phân loại cũng như xác định giá trị của các nguyên tắc cơ bản trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Có thể điểm qua một vài quan niệm tiêu biểu sau:

Trong cuốn: "Tội phạm học, Luật hình sự và LTTHS Việt Nam", Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 1994, do GS. TSKH Đào Trí Úc chủ biên, tác giả PGS. TS. Trần Đình Nhã cho rằng việc sử dụng "khái niệm các nguyên tắc của LTTHS" là sự nhầm lẫn "bắt nguồn từ việc coi tố tụng hình

* ĐT: 84-4-37547512.

E-mail: chinm1957@yahoo.com

sự và pháp luật tố tụng hình sự là một. Theo đó, không có nguyên tắc của LTTTHS mà chỉ có nguyên tắc của tố tụng hình sự và “Việc hình thành các nguyên tắc của tố tụng hình sự không phải là ngẫu nhiên, càng không phải là ý chí chủ quan của các nhà làm luật, mà “nguyên tắc của tố tụng hình sự, xét cho cùng là sản phẩm phát triển của xã hội và đồng thời là thành tựu của hoạt động tư pháp trong lĩnh vực tố tụng hình sự”. Tác giả cho rằng “khi bàn về các nguyên tắc của tố tụng hình sự Việt Nam, đa số các tác giả đều hàm ý: đó là những nguyên tắc cơ bản, chi phối hoặc là tất cả các giai đoạn, hoặc chỉ ít cũng là một số giai đoạn quan trọng của tố tụng hình sự”. “Xuất phát từ quan niệm, các nguyên tắc của tố tụng hình sự Việt Nam là những chế định pháp lý, được thể hiện bởi những qui phạm pháp luật tố tụng hình sự, thể hiện bản chất của tố tụng hình sự và mang tính định hướng cho hoạt động và hành vi tố tụng hình sự” [1].

Không đồng ý với quan niệm chỉ có nguyên tắc của Tố tụng hình sự (TTHS) trong hoạt động TTHS, PGS. TS. Phạm Hồng Hải đưa ra định nghĩa “Nguyên tắc tố tụng hình sự Việt Nam là những quan điểm, tư tưởng, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về quá trình giải quyết vụ án hình sự đã được thể chế hoá trong BLTTHS mà các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân phải tuân theo”. Tác giả không đồng ý với các quan niệm coi các nguyên tắc này là nguyên tắc của BLTTHS; Hoặc quan niệm chỉ coi đó là nguyên tắc của tố tụng hình sự “theo chúng tôi cả hai cách lập luận đó đều chưa đủ tính thuyết phục”. Và theo quan điểm của tác giả thì “Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng khi nguyên tắc qui định trong BLTTHS thì phải coi chúng là những nguyên

tắc của tố tụng hình sự, ngoài ra nếu các tư tưởng, quan điểm nào đó là các quan điểm, tư tưởng chủ đạo của LTTTHS thì chúng cũng đồng thời là các nguyên tắc của LTTTHS (ví dụ, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hoạt động tố tụng, nguyên tắc nhân đạo của LTTTHS... vừa là nguyên tắc của tố tụng hình sự vừa là nguyên tắc của LTTTHS)” [2].

PGS.TSKH. Lê Cẩm cho rằng những nguyên tắc được qui định trong BLTTHS là nguyên tắc của LTTTHS và được định nghĩa như sau: “Nguyên tắc của LTTTHS là tư tưởng chủ đạo và định hướng cơ bản được thể hiện trong pháp LTTTHS, cũng như trong việc giải thích và trong thực tiễn áp dụng pháp LTTTHS thông qua một hay nhiều qui phạm (chế định) của nó - của nguyên tắc tương ứng mà ta nghiên cứu”. Trên cơ sở định nghĩa này, tác giả nêu ra ba đặc điểm của nguyên tắc cơ bản của LTTTHS đó là: 1) Nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự là tư tưởng chủ đạo và là định hướng cơ bản của hoạt động TTHS. 2) Nguyên tắc của LTTTHS bao giờ cũng được phản ánh trên ba lĩnh vực thể hiện (sinh hoạt) của nó là: trong pháp luật TTHS (tức là trong luật thực định), trong việc giải thích và, trong thực tiễn áp dụng các qui phạm pháp luật TTHS trừu tượng. 3) Các nguyên tắc của LTTTHS bao giờ cũng được nhà làm luật ghi nhận thông qua một hay nhiều qui phạm pháp luật. Đối với các nguyên tắc cơ bản được ghi nhận ở Chương 2, BLTTHS 2003, tác giả cho rằng cần loại bớt hoặc nhập hoặc thêm để còn lại 16 nguyên tắc của LTTTHS [3].

Giáo trình LTTTHS Việt Nam của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội cho rằng LTTTHS tồn tại hệ thống các nguyên tắc cơ bản chứ không phải là những nguyên tắc rời rạc và có những đặc điểm sau: 1) Các nguyên tắc cơ bản của LTTTHS là những tư tưởng, định hướng của hoạt động TTHS thể hiện

quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với quá trình giải quyết vụ án là dân chủ, kỷ cương và theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa (XHCN). 2) Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS chi phối toàn bộ quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc chi phối một số giai đoạn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. 3) Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS được ghi nhận trong các văn bản pháp luật của Nhà nước như Hiến pháp, BLTTHS... 4) Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS có tính ổn định cao, bởi lẽ nó phản ánh những nguyên lý cơ bản nhất trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. 5) Theo đó thì LTTHS có các nhóm nguyên tắc cơ bản sau: Các nguyên tắc đảm bảo pháp chế XHCN trong hoạt động TTHS; Các nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; Các nguyên tắc đảm bảo tính chính xác khách quan của hoạt động TTHS; Các nguyên tắc đảm bảo tính dân chủ trong hoạt động TTHS. Trên cơ sở này, Giáo trình đưa ra định nghĩa về nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự như sau: “Nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự là những phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn của hoạt động TTHS trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS” [4]. Giáo trình quan niệm bản thân hoạt động TTHS đã đòi hỏi là luôn tồn tại những nguyên tắc của nó, tuy nhiên khi những nguyên tắc của TTHS được nhà làm luật qui định ở những văn bản pháp luật thì nó sẽ trở thành nguyên tắc của LTTHS.

Trên cơ sở quan niệm các nguyên tắc cơ bản được qui định trong BLTTHS là những nguyên tắc cơ bản của LTTHS giáo trình LTTHS của Trường Đại học Luật Hà Nội, và một số tác giả khác đã đưa ra định nghĩa: Nguyên tắc cơ bản của LTTHS: “Là những phương châm định hướng chi phối toàn bộ hay một số hoạt động TTHS được ghi nhận trong Hiến Pháp, BLTTHS và các văn bản có

liên quan” [5]. “Nguyên tắc cơ bản được hiểu là những tư tưởng chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động TTHS hoặc đối với một số hoạt động tố tụng nhất định như hoạt động điều tra truy tố xét xử...”. “Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS là những tư tưởng xuất phát điểm, có tính chủ đạo, định hướng cho toàn bộ hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS, chi phối tất cả hoặc chỉ ít cũng là một số giai đoạn TTHS quan trọng, thể hiện bản chất của LTTHS và được thể hiện trong các quy phạm pháp luật TTHS” [6].

2. Như vậy, hiện đang có nhiều quan niệm về nguyên tắc cơ bản của LTTHS với các cách tiếp cận khác nhau. Mỗi cách tiếp cận đều có hạt nhân hợp lý làm cơ sở cho quan niệm của mình. Chúng tôi cho rằng, sự đa dạng trong nghiên cứu là điều đáng trân trọng, nó làm phong phú thêm các trường phái nghiên cứu để có thể nhìn nhận sự việc ở mọi khía cạnh giúp chúng ta tiệm cận chân lý khách quan. Với cách tiếp cận này chúng tôi sẽ đưa ra quan niệm của mình về các nguyên tắc cơ bản của LTTHS.

a) Trước hết, chúng tôi cho rằng những nguyên tắc được qui định tại chương 2, BLTTHS 2003 là những nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự bởi: Trong khoa học pháp lý và nhận thức chung của xã hội đã có sự phân biệt rạch ròi hai khái niệm “TTHS” và “LTTHS”. Khái niệm “TTHS” được hiểu là toàn bộ hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và các cá nhân, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội nhằm giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, nhanh chóng, chính xác và đúng pháp luật. Hoạt động TTHS mang tính khách quan tồn tại trong tất cả các xã hội có giai cấp và nhà nước, nó là đòi hỏi tất yếu của Nhà nước khi trừng trị người phạm tội. Khái niệm “LTTHS” dùng để chỉ tổng hợp các qui phạm pháp luật của nhà nước điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá

trình giải quyết vụ án hình sự và như vậy, "LTTHS" là một phạm trù chủ quan, là nhận thức hiện tượng khách quan của nhà làm luật. Bản thân các hoạt động tố tụng hình sự đã có những nguyên tắc (qui luật) cơ bản của nó (những qui luật tự thân của sự việc) hướng tới giải quyết vụ án khách quan, công bằng. Nhà làm luật, trên cơ sở nhận thức các qui luật khách quan đó ghi nhận trong các qui phạm pháp luật và trở thành những nguyên tắc của LTTHS. Chính vì vậy, mà luật tố tụng hình sự một quốc gia có nguyên tắc này nhưng nó lại không có trong LTTHS của một quốc gia khác.

Các nguyên tắc của LTTHS được ghi nhận trong các văn bản pháp luật của nhà nước như: Hiến pháp, các Luật tổ chức, BLTTHS... nên nó mang tính pháp lý. Ngoài ra các nguyên tắc của LTTHS còn mang tính khách quan, khoa học vì chúng được xây dựng trên cơ sở đúc kết kinh nghiệm của quá trình giải quyết vụ án hình sự và các kết quả nghiên cứu của khoa học pháp lý tố tụng hình sự nên các nguyên tắc của tố tụng hình sự phản ánh sâu sắc qui luật phát triển khách quan quá trình đấu tranh chống tội phạm và giải quyết vụ án hình sự. Tuy nhiên, những qui luật khách quan đó được xây dựng thành những nguyên tắc của LTTHS thông qua những con người cụ thể, đó là sự nhận thức chủ quan đối với các qui luật khách quan. Vì vậy, việc nhận thức đúng đắn các qui luật khách quan của quá trình giải quyết vụ án hình sự để qui định thành nguyên tắc của LTTHS có ý nghĩa hết sức quan trọng. Người ta có thể đưa ra những nguyên tắc sai khi không nhận thức đúng đắn các qui luật khách quan, trong trường hợp này cần có sự sửa đổi kịp thời nếu không sẽ làm giảm hiệu quả của việc giải quyết vụ án hình sự.

b) Thứ hai, cần phân biệt "nguyên tắc của LTTHS" và "nguyên tắc cơ bản của LTTHS".

Theo qui định của BLTTHS 2003, bên cạnh những nguyên tắc cơ bản được qui định

tại Chương 2, còn có những nguyên tắc khác được qui định tại các chương khác của BLTTHS, như: Nguyên tắc xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục (Điều 184), nguyên tắc về giới hạn của việc xét xử (Điều 196)... Như vậy, cần phân biệt hai loại nguyên tắc này trong khoa học cũng như trong lập pháp và áp dụng pháp luật TTTHS. Trên bình diện khái quát nhất thì những nguyên tắc của luật tố tụng hình sự nếu phân chia theo tiêu chí phạm vi, vị trí và tầm ảnh hưởng thì có thể phân chia thành hai loại, đó là: nguyên tắc thông thường và nguyên tắc cơ bản của LTTHS. Tuy nhiên, theo cách hiểu hiện hành trong các văn bản LTTHS Việt Nam thì khái niệm "Nguyên tắc của LTTHS" được hiểu là những nguyên tắc thông thường để phân biệt với các "Nguyên tắc cơ bản của LTTHS". Chúng tôi sẽ sử dụng cách gọi này trong các phần trình bày tiếp theo.

- "Nguyên tắc" theo Từ điển tiếng Việt là "Điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm" [7]. Như vậy, nguyên tắc được hiểu với nghĩa là tư tưởng chỉ đạo, qui tắc cơ bản của một hoạt động nào đó. Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự để thực hiện được mục đích phát hiện nhanh chóng, kịp thời, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân cần phải có những định hướng trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật tố tụng hình sự. Những định hướng này thể hiện quan điểm, đường lối và chính sách hình sự của Nhà nước ta trong việc trong việc đấu tranh, xử lý tội phạm trong từng giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án và được gọi là nguyên tắc của LTTHS.

- "Nguyên tắc cơ bản của LTTHS" là những phương châm, định hướng quan trọng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn của hoạt động tố tụng hình sự trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTTHS.

Như vậy, trước hết các nguyên tắc cơ bản của LTTHS phải chứa đựng những nội dung thể hiện phương châm, định hướng quan trọng về hoạt động TTTHS của Đảng và Nhà nước ta là nhân đạo, dân chủ, kỷ cương và theo định hướng XHCN. Phương châm này phải được thể hiện trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật tố tụng hình sự của các chủ thể. Xa rời các nguyên tắc cơ bản của LTTHS sẽ rơi vào tình trạng chỉ chú ý việc giải quyết vụ án nhanh chóng mà xem nhẹ đến việc đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của công dân dẫn đến mất dân chủ. Hoặc thiếu kiên quyết, dẫn đến tình trạng đấu tranh chống tội phạm trì trệ kém hiệu quả. Cả hai khuynh hướng trên đều không phù hợp với phương châm giải quyết vụ án hình sự vừa đảm bảo tính chính xác, khách quan, có hiệu quả đồng thời phải tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Là những nguyên tắc cơ bản nên nó chi phối toàn bộ quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hoặc chi phối một số giai đoạn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Vì vậy, những nguyên tắc chỉ có ở một giai đoạn của hoạt động TTTHS thì không thể coi là nguyên tắc cơ bản. Chẳng hạn, nguyên tắc khi xét xử có Hội thẩm nhân dân tham gia chỉ là nguyên tắc đặc trưng của giai đoạn xét xử sơ thẩm nên không thể là nguyên tắc cơ bản của LTTHS. Chương II BLTTTHS 2003 với tên gọi "Những nguyên tắc cơ bản" (được quy định từ Điều 3 đến Điều 32), thực ra không phải quy định nào cũng là nguyên tắc cơ bản của TTTHS.

Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS có tính ổn định cao, bởi lẽ nó phản ánh những nguyên lý cơ bản nhất của các qui luật cơ bản trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, mà bản thân các qui luật mang tính ổn định. Những nguyên tắc như: bảo đảm pháp chế, tôn trọng các quyền tự do cá nhân của con người trong quá trình giải quyết vụ án... bản

thân nó là một qui luật của việc giải quyết vụ án ở bất kỳ giai đoạn nào trong sự phát triển của nhà nước XHCN, vì vậy nó mang tính ổn định cao. Tuy vậy, các nguyên tắc của Luật tố tụng hình sự cũng không phải là bất biến bởi vì cuộc sống luôn phát triển cùng với các qui luật của nó và do đó các nguyên tắc của LTTHS cũng phát triển theo. Sẽ mất đi nguyên tắc này và xuất hiện thêm những nguyên tắc khác, các nguyên tắc còn tồn tại cũng sẽ được bổ sung, sửa đổi làm phong phú thêm về nội dung và hình thức biểu hiện.

Tóm lại, nguyên tắc cơ bản của LTTHS có những đặc điểm sau: 1) Là những tư tưởng mang tính xuất phát điểm, có tính chủ đạo định hướng của đảng và nhà nước ta cho toàn bộ hoạt động xây dựng, áp dụng pháp luật TTTHS. 2) Những nguyên tắc cơ bản của LTTHS chi phối toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự hoặc một số giai đoạn của hoạt động TTTHS. 3) Nguyên tắc cơ bản của LTTHS ảnh hưởng tới việc lựa chọn mô hình tố tụng và định hướng phát triển của LTTHS. 4) Những nguyên tắc cơ bản của LTTHS là yếu tố căn bản để hình thành bản chất của LTTHS. 5) Nguyên tắc cơ bản của LTTHS Việt Nam được ghi nhận và thể hiện thông qua các quy phạm của pháp luật TTTHS.

c) Phân loại nguyên tắc của LTTHS.

Khoa học pháp lý tố tụng hình sự có nhiều cách phân loại nguyên tắc của LTTHS. Cách phân loại được thừa nhận rộng rãi là phân chia thành nguyên tắc cơ bản và nguyên tắc không cơ bản của LTTHS dựa trên cơ sở nó chi phối một hay nhiều giai đoạn của hoạt động tố tụng hình sự. Trong số các nguyên tắc cơ bản được phân chia thành các loại nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc Hiến định, là những nguyên tắc của Hiến pháp được quán triệt và ghi nhận trong LTTHS. Những nguyên tắc này được quy định trong Hiến pháp và là nguyên tắc cơ bản của của hệ thống pháp luật, như

nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc dân chủ, bình đẳng...

- Nguyên tắc riêng biệt của LTTHS. Đây là những nguyên tắc đặc trưng của LTTHS chỉ áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Cách phân loại này có ý nghĩa chú trọng tới tầm quan trọng của các nguyên tắc Hiến định trong hoạt động tố tụng. Tuy nhiên, khi nhấn mạnh đến tính Hiến định người ta dễ dàng coi nhẹ, thậm chí cho là thứ yếu các nguyên tắc khác.

Ngoài ra, còn có cách phân chia các nguyên tắc cơ bản của LTTHS thành bốn loại:

- Các nguyên tắc đảm bảo pháp chế.
- Các nguyên tắc đảm bảo quyền dân chủ trong hoạt động tố tụng.
- Các nguyên tắc đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự.
- Các nguyên tắc đảm bảo cho việc xét xử.

Việc phân chia này dựa trên cơ sở các nhiệm vụ của LTTHS trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, cách phân chia này có sự không rõ ràng giữa nhóm nguyên tắc thứ 3 (các nguyên tắc đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự) và nhóm nguyên tắc thứ 4 (nguyên tắc đảm bảo cho việc xét xử), dễ dẫn đến sự hiểu nhầm xét xử không phải là một giai đoạn trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo chúng tôi, căn cứ vào nhiệm vụ của LTTHS trong quá trình giải quyết vụ án hình sự và căn cứ vào tính chất, mục đích của các hoạt động tố tụng do các chủ thể tiến hành có thể chia các nguyên tắc cơ bản của LTTHS thành những nhóm nguyên tắc sau:

- Các nguyên tắc đảm bảo pháp chế XHCN.
- Các nguyên tắc đảm bảo các quyền và lợi ích của công dân.
- Các nguyên tắc đảm bảo tính chính xác, khách quan của hoạt động tố tụng.
- Nguyên tắc đảm bảo tính dân chủ trong hoạt động tố tụng.

Cách phân chia này tương đối hợp lý, khắc phục được những khiếm khuyết của các cách phân chia đã nêu trên và khi xem xét các nguyên tắc cơ bản của LTTHS chúng ta dựa trên cơ sở phân chia này.

Tuy nhiên, cần phải thấy được bất kỳ sự phân chia nào cũng chỉ mang tính chất tương đối, đều còn những nhân tố bất hợp lý và nội dung của một nguyên tắc biểu hiện nhiều tính chất mà có thể xếp ở những nhóm nguyên tắc khác nhau.

2. Một số ý kiến đối với qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 về nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự

Từ quan niệm trên về nguyên tắc cơ bản của LTTHS, đối chiếu với các qui định của BLTTHS 2003 chúng tôi có những ý kiến sau:

2.1. Cần xây dựng một chương riêng trong BLTTHS qui định các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự

LTTHS nhiều quốc gia không qui định một chương riêng về các nguyên tắc cơ bản của LTTHS. Điều đó không có nghĩa là ở những quốc gia này không có các nguyên tắc cơ bản của LTTHS. Bất kỳ LTTHS của quốc gia nào cũng đều phải xây dựng những nguyên tắc cơ bản cho hoạt động tố tụng hình sự của các chủ thể. Tuy nhiên, cách thể hiện có thể khác nhau: Hoặc những nguyên tắc cơ bản được qui định tại một chương riêng với tên gọi "Những nguyên tắc cơ bản" như các BLTTHS 1988, BLTTHS 2003 của Việt Nam; Hoặc các nguyên tắc cơ bản cũng được qui định trong một chương riêng biệt với tên gọi "Mục đích và những nguyên tắc cơ bản", nhưng không có tên gọi của từng điều luật qui định về nguyên tắc cơ bản, như BLTTHS của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,

năm 1997; Hoặc các nguyên tắc cơ bản của LTTHS không được qui định thành một chương riêng mà được qui định đan xen vào các phần, các chương của BLTTHS, như LTTHS của Cộng hoà liên bang Đức, hay LTTHS của đa phần các nước theo hệ thống pháp luật *comlaw*. Việc qui định thành một chương riêng các nguyên tắc cơ bản trong BLTTHS phụ thuộc vào bản chất pháp luật mỗi quốc gia, vào cách thức tổ chức quyền lực nhà nước mà đặc biệt là cơ quan tư pháp, truyền thống pháp luật, kỹ thuật lập pháp... của mỗi quốc gia.

Trên cơ sở những đặc điểm này ở Việt Nam, cần thiết kể một chương riêng trong BLTTHS về các nguyên tắc cơ bản. Tuy nhiên, những nguyên tắc cơ bản cần sắp xếp thành một hệ thống hướng tới việc thực hiện tốt nhất mục đích đã được xác định của tố tụng hình sự theo các Nghị quyết của Đảng. Tính hệ thống của các nguyên tắc cơ bản thể hiện ở những khía cạnh sau: 1) Các nguyên tắc cơ bản phải thể chế hóa được tinh thần định hướng của cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay của Đảng, tránh để tồn tại những nguyên tắc không thể hiện được hoặc không phù hợp với đường lối cải cách tư pháp. 2) Các nguyên tắc cơ bản của LTTHS cần có mối liên hệ hỗ trợ nhau và sắp xếp theo một tiêu chí thống nhất tạo ra một trật tự của hệ thống các nguyên tắc cơ bản. 3) Cần có sự phù hợp giữa các nguyên tắc cơ bản với các nguyên tắc khác (nguyên tắc thông thường) của LTTHS. 4) Tinh thần, nội dung của hệ thống nguyên tắc cơ bản cần phải được thể hiện ở từng điều luật và ở toàn bộ các qui định của LTTHS. 5) Tinh thần, nội dung của các nguyên tắc cơ bản phải là cơ sở pháp lý quan trọng nhất trong quá trình thực hiện, áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình giải quyết vụ án.

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự phải phù hợp và thể hiện được chính sách hình sự, quan điểm, đường lối Đảng và Nhà nước đối với việc giải quyết vụ án hình sự

Như đã trình bày ở phần trên, nguyên tắc cơ bản của LTTHS là những phương châm, định hướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn quan trọng của tố tụng hình sự trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp LTTHS. Vì vậy, những nguyên tắc này phải thể hiện chính sách hình sự, quan điểm giải quyết vụ án hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay và trong quá trình cải cách tư pháp.

Chính sách hình sự là một bộ phận của chính sách pháp luật, bởi nó định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm [8]. Trong giai đoạn hiện nay chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta “thể hiện rõ tinh thần chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm, với phương châm giáo dục phòng ngừa là chính, kết hợp với răn đe, giữ nghiêm kỷ cương, đề cao tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan bảo vệ pháp luật, của các đoàn thể, tổ chức xã hội và mọi công dân trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm” [9]. Về cơ bản, chính sách hình sự này được kế thừa từ khi thành lập nước và được phát triển hoàn thiện trong điều kiện đổi mới hiện nay. Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án hình sự với mục đích “nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, làm oan người vô tội” các Nghị quyết về cải cách của Đảng đã đưa ra những định hướng quan trọng mà các nguyên tắc cơ bản của LTTHS phải thể hiện. Đó là:

- Cải cách mạnh mẽ thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, đảm bảo sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. (Nghị quyết 48 về Chiến lược xây dựng pháp luật). Theo định hướng này, ngoài những nguyên tắc đã có về dân chủ, bình đẳng thì BLTTHS cần phải bổ sung nguyên tắc cơ bản: ***“Bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phải được công khai, minh bạch”*** với nội dung: 1) Mọi hoạt động TTHS từ khi áp dụng một số biện pháp ngăn chặn, biện pháp thu thập chứng cứ (trước khi có quyết định khởi tố của cơ quan có thẩm quyền); giai đoạn khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án đều phải được công khai. 2) Các hoạt động TTHS phải rõ ràng trên cơ sở qui định của pháp luật. 3) Chủ thể có nghĩa vụ công khai minh bạch trong hoạt động tố tụng hình sự là các cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) và người THTT. 4) Đối tượng nhận được công khai từ các cơ quan THTT và người THTT là những người tham gia tố tụng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ án. 5) Pháp luật qui định các hình thức công khai về hoạt động tố tụng hình sự. 6) Pháp luật qui định cơ chế tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Với những nội dung này của nguyên tắc sẽ phải loại bỏ khá nhiều các qui định hiện hành của BLTTHS 2003, cũng như khắc phục được những khó khăn khi luật sư tiếp cận vụ án như hiện nay. Mặt khác, nội dung nguyên tắc này còn thể hiện định hướng tăng cường dân chủ trong hoạt động TTHS mà Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị đã chỉ ra.

- Bảo đảm chất lượng tranh tụng tại phiên tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp. (Nghị quyết 49 về Chiến lược cải cách tư pháp). Hiện nay đang

có nhiều ý kiến về mô hình tố tụng hình sự của nước ta. Có ý kiến cho rằng LTTTHS nước ta không phải mô hình của tố tụng thẩm vấn, càng không phải là tố tụng tranh tụng mà là tố tụng buộc tội ở những tầng nấc khác nhau. Tuy nhiên, đa số các ý kiến đều cho rằng về cơ bản tố tụng của chúng ta là tố tụng thẩm vấn mang những đặc điểm của Việt Nam và bước đầu tiếp thu một số yếu tố phù hợp của tố tụng tranh tụng. Vấn đề đặt ra là tới đây chúng ta sẽ theo mô hình tố tụng nào và từ đó xác định những nguyên tắc cơ bản của mô hình tố tụng tương ứng. Đã và sẽ còn rất nhiều ý kiến về việc xác định mô hình tố tụng nước ta trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế và chúng ta sẽ còn nhiều dịp để bàn đến. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện về tổ chức bộ máy nhà nước, truyền thống pháp luật, trình độ pháp lý của người dân, tiềm năng của đội ngũ làm công tác pháp luật, điều kiện vật chất... và căn cứ vào tinh thần chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49 thì trong giai đoạn trước mắt (đến năm 2020) TTHS nước ta nên xây dựng theo mô hình tố tụng đan xen như nhiều nước đã làm. Đó là: Trên nền tảng của tố tụng thẩm vấn, tiếp thu tối đa những điểm phù hợp của tố tụng tranh tụng hướng tới mục đích phát hiện chính xác, nhanh chóng mọi tội phạm xử lý khách quan, công minh theo qui định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Nếu như điều này xảy ra, thì cần phải bổ sung nguyên tắc: ***“Bảo đảm việc tranh tụng trong xét xử và một số hoạt động tố tụng khác theo qui định của Bộ luật này. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa là căn cứ để Tòa án ra bản án và quyết định”***. Việc qui định nguyên tắc cơ bản này phù hợp với mô hình tố tụng đan xen, đồng thời phát huy được tính dân chủ, khách quan của quá trình giải quyết vụ án, hỗ trợ cho nguyên tắc công khai, minh bạch trong hoạt động TTHS. Mặt khác, nguyên tắc này còn có

khả năng hạn chế sự lạm quyền của Cơ quan THTT, người THTT xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng khi họ tiến hành tố tụng.

- Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm sát Nhân dân theo hướng đảm bảo thực hiện tốt chức năng công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Hướng tới chuyển thành Viện công tố (Nghị quyết 48 về Chiến lược xây dựng pháp luật). Việc xác định chức năng của Viện Kiểm sát là vấn đề phức tạp, không những nó có vai trò to lớn trong việc xác định nguyên tắc cơ bản của LTTHS mà còn liên quan đến nguyên tắc tổ chức Bộ máy nhà nước XHCN, liên quan đến vị trí và mối quan hệ của Viện kiểm sát trong Hệ thống cơ quan nhà nước ta. Theo tinh thần của Nghị quyết về chiến lược cải cách tư pháp thì trước giai đoạn trước mắt (đến năm 2020) Viện kiểm sát vẫn còn và phải thực hiện tốt hai chức năng: Thực hành quyền công tố và Kiểm sát hoạt động tư pháp. Việc chuyển đổi Viện kiểm sát thành Viện Công tố (chỉ thực hiện chức năng thực hành quyền công tố) mới chỉ đặt ra để nghiên cứu tạo tiền đề lý luận. Định hướng này là phù hợp với điều kiện của nước ta hiện nay và tương thích với kiểu mô hình tố tụng đan xen như đã trình bày ở phần trên. Vì vậy, nguyên tắc qui định tại Điều 23 và một số nguyên tắc khác liên quan đến chức năng của Viện kiểm sát ở Chương 2, BLTTHS 2003 cần được giữ nguyên. Tuy nhiên, để phù hợp với mô hình tố tụng đan xen, những nguyên tắc cần phải có một số sửa đổi, bổ sung mà chúng tôi sẽ trình bày ở phần sau.

2.3. Loại bỏ một số nguyên tắc của Bộ Luật tố tụng hình sự 2003, ra khỏi các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự

Như đã khẳng định, nguyên tắc cơ bản của LTTHS phải là những phương châm,

định hướng chi phối toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hoặc một số giai đoạn của của hoạt động TTHS. Mặt khác, những nguyên tắc cơ bản mang tính cốt lõi, thể hiện bản chất của LTTHS nên cần phải được qui định khái quát, gọn nhẹ, dễ áp dụng. Vì vậy, đối với các nhóm nguyên tắc sau không nên qui định trong chương các nguyên tắc cơ bản của LTTHS:

- Những nguyên tắc đã được qui định trong Hiến pháp không nên nhắc lại trong BLTTHS. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, những nguyên tắc của Hiến pháp có giá trị pháp lý cao nhất mà các qui phạm pháp luật khác phải dựa vào và cụ thể hoá, phù hợp với chúng. Nếu các qui phạm pháp luật khác trái với nguyên tắc Hiến pháp sẽ bị huỷ bỏ. Việc tuân thủ nguyên tắc Hiến pháp không có nghĩa là trong mỗi đạo luật chuyên biệt đều phải nhắc lại các nguyên tắc đó, mà cốt lõi nằm ở chỗ nội dung nguyên tắc Hiến pháp phải được thể hiện ở từng qui phạm và trong toàn bộ văn bản qui phạm. Cách tiếp cận này được thể hiện ở nhiều Bộ luật của Việt Nam, mà Bộ Luật hình sự (BLHS) 1999 là một ví dụ. Không ai có thể phủ nhận đảm bảo Pháp chế XHCN không phải là một nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam mặc dù ở 344 điều luật của BLHS 1999, không có một điều nào qui định nguyên tắc này. Vì vậy, theo chúng tôi những nguyên tắc Hiến pháp không nên đưa vào chương qui định những nguyên tắc cơ bản của BLTTHS để đảm bảo tính logic trong hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật, đồng thời làm cho BLTTHS gọn nhẹ, khái quát hơn. Theo đó, những nguyên tắc sau của BLTTHS 2003 sẽ được loại bỏ: 1) Nguyên tắc đảm bảo pháp chế XHCN (Điều 3 BLTTHS 2003). 2) Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân (Điều 5 BLTTHS 2003). 3) Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật (Điều 5 BLTTHS 2003).

4) Nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân (Điều 6 BLTTHS 2003). 5) Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân (Điều 7 BLTTHS 2003). 6) Nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân (Điều 8 BLTTHS 2003).

- Những nguyên tắc chỉ chi phối một giai đoạn hoặc một phân đoạn trong hoạt động tố tụng hình sự không nên qui định là những nguyên tắc cơ bản của LTTHS. Là những nguyên tắc có tính chất phương châm, định hướng cho toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự thì nguyên tắc cơ bản phải chi phối tất cả các giai đoạn hoặc một số giai đoạn của TTTHS, vì vậy, những nguyên tắc không thoả mãn tiêu chí này cần đưa sang các phần khác tương ứng của BLTTHS với tư cách là nguyên tắc của một giai đoạn hoặc một phân đoạn của TTTHS. Có thể liệt kê các nguyên tắc sau: 1) Nguyên tắc “Thực hiện chế độ xét xử có Hội thẩm tham gia” (Điều 15 BLTTHS 2003). Theo qui định của BLTTHS 2003 thì việc xét xử có Hội thẩm tham gia chỉ bắt buộc đối với xét xử sơ thẩm và tùy nghi đối xét xử phúc thẩm còn giám đốc thẩm, tái thẩm không áp dụng qui định này nên cần đưa nguyên tắc này vào Phần qui định về xét xử trong BLTTHS. 2) Nguyên tắc “Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” (Điều 16, BLTTHS 2003). Không phủ nhận vai trò trọng tâm của TTTHS là hoạt động xét xử, cũng như vai trò quan trọng của Thẩm phán, Hội thẩm trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không vì thế mà đưa nguyên tắc chi phối cho (một) giai đoạn xét xử trở thành nguyên tắc cơ bản chi phối toàn bộ quá trình TTTHS. 3) Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể (Điều 17 BLTTHS 2003). 4) Nguyên tắc xét xử công khai (Điều 18 BLTTHS 2003). 5) Nguyên tắc Bảo đảm quyền bình đẳng trước toà án (Điều 19

BLTTHS 2003). 6) Nguyên tắc thực hiện chế độ hai cấp xét xử (Điều 20 BLTTHS 2003). 7) Nguyên tắc “Giám đốc việc xét xử” (Điều 21, BLTTHS 2003).

2.4. Sửa đổi, bổ sung một số nguyên tắc

- Nguyên tắc trách nhiệm khởi tố vụ án và xử lý vụ án hình sự (Điều 13 BLTTHS 2003). Nguyên tắc này qui định trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự thuộc về Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Tuy nhiên, so với qui định hiện hành thì ngoài các chủ thể nêu trên còn một số các cơ quan khác như: Cơ quan công an, Cơ quan Kiểm lâm, Cơ quan Hải quan... cũng được giao tiến hành một số hoạt động TTTHS, trong đó có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự đối với những tội phạm xảy ra trong lĩnh vực quản lý của mình. Vì vậy, đối với các cơ quan này cũng có trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án nên cần bổ sung vào Điều 13 như sau: “*Khi phát hiện... và các cơ quan khác có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự theo qui định của Bộ luật này...*”.

Ngoài ra, theo tinh thần Nghị quyết về chiến lược cải cách tư pháp thì phải “xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp”; và tranh tụng tại phiên tòa phải được coi là khâu đột phá. Với định hướng này cần cần nhắc có nên giao trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự cho toà án hay không. Nếu phải thực thi trách nhiệm khởi tố vụ án hình sự liệu có ảnh hưởng đến chức năng xét xử của Tòa án và có lấn sân sang chức năng công tố không. Vì vậy, theo chúng tôi không nên qui định thẩm quyền khởi tố vụ án cho toà án, trong trường hợp phát hiện tội phạm mới khi xét xử tại phiên tòa, Tòa án có thể kiến nghị để Viện kiểm sát ra quyết định khởi tố.

- Nguyên tắc “xác định sự thật của vụ án” (Điều 10 BTTTHS 2003). Nguyên tắc này qui định “Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội”. Theo qui định này thì trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Theo chúng tôi, với định hướng phân định rõ chức năng, thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng như Nghị quyết 49 Bộ chính trị đã nêu thì nên bỏ trách nhiệm chứng minh tội phạm của Tòa án do trách nhiệm này thuộc chức năng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Mặt khác, việc phải chứng minh tội phạm sẽ ảnh hưởng tới tính khách quan của Tòa án khi ra bản án và phán quyết của mình, đồng thời thiên chức “trọng tài anh minh”, “người cầm cân nảy mực” của Tòa án dễ bị hiểu sai lệch. Vì vậy, nguyên tắc này cũng nên sửa đổi theo hướng toà án không có trách nhiệm chứng minh tội phạm.

- Nguyên tắc “Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật” (Điều 23 BLTTHS). Trong định hướng của Chiến lược cải cách tư pháp của giai đoạn trước mắt (đến năm 2020), Viện kiểm sát vẫn có hai chức năng: Thực hành quyền công tố và kiểm sát tuân theo pháp luật trong lĩnh vực tư pháp nên nguyên tắc cơ bản này cần được giữ lại trong BLTTHS. Tuy nhiên, nên qui định thêm mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra theo hướng Viện kiểm sát chỉ đạo hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra. Sờ dĩ cần khẳng định như vậy vì: 1) Hoạt động điều tra là một nội dung quan trọng của quyền công tố nên Viện kiểm sát không những có quyền mà còn có cả nghĩa vụ chỉ đạo hoạt động điều tra vụ án. Như vậy, mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra không phải là quan hệ phối hợp như lâu nay vẫn nhận thức mà là quan hệ phụ thuộc, mà ở đó Cơ quan điều tra phải hoạt động theo sự chỉ đạo của Viện kiểm sát khi tiến

hành điều tra. 2) Bổ sung nội dung này vào Điều 23 BLTTHS 2003 hiện hành là một bước cụ thể hóa định hướng phân định rõ chức năng của các cơ quan tư pháp mà Nghị quyết 49 đã nêu, đồng thời cũng thể hiện “tinh thần xây dựng một nền công tố mạnh từ giai đoạn đầu của quá trình tố tụng”.

2.5. Từ những phân tích trên, theo quan điểm của chúng tôi thì Bộ Luật tố tụng hình sự sẽ có những nguyên tắc cơ bản sau đây

Nguyên tắc bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phải được công khai, minh bạch (mới).

Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (chuyển từ Điều 32 sang).

Nếu phát hiện những hành vi trái pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thì cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử có quyền yêu cầu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền kiến nghị với cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật này. Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, yêu cầu đó theo quy định của pháp luật.(chuyển từ Điều 32 sang).

Nguyên tắc bảo đảm việc tranh tụng trong xét xử và một số hoạt động tố tụng khác theo qui định của Bộ luật này. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa là căn cứ để Tòa án ra bản án và quyết định (mới)

Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật (như cũ)

Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Xác định sự thật của vụ án (có sửa đổi, bổ sung)

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát (**bỏ từ Tòa án**) phải áp dụng mọi biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo.

Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về **Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát**. Bị can, bị cáo có quyền nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội.

Bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo (như cũ)

Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có nhiệm vụ bảo đảm cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo thực hiện quyền bào chữa của họ theo quy định của Bộ luật này.

Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (như cũ)

Trong quá trình tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải nghiêm chỉnh thực hiện những quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về những hành vi, quyết định của mình.

Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam, giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trách nhiệm khởi tố và xử lý vụ án hình sự (có sửa đổi, bổ sung)

Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát (**bỏ từ Tòa án**) và các cơ quan khác có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự theo qui định của pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình

có trách nhiệm khởi tố vụ án và áp dụng các biện pháp do Bộ luật này quy định để xác định tội phạm và xử lý người phạm tội.

Không được khởi tố vụ án ngoài những căn cứ và trình tự do Bộ luật này quy định.

Bảo đảm sự vô tư của những người tiến hành hoặc người tham gia tố tụng (như cũ)

Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án không được tiến hành tố tụng hoặc người phiên dịch, người giám định không được tham gia tố tụng, nếu có lý do xác đáng để cho rằng họ có thể không vô tư trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Bảo đảm hiệu lực của bản án và quyết định của Tòa án (như cũ)

Bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tôn trọng. Cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan trong phạm vi trách nhiệm của mình phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành đó.

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn, tổ chức và công dân phải phối hợp với cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành án.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong việc thi hành án.

Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự (có sửa đổi, bổ sung)

a) Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự, quyết định việc truy tố người phạm tội ra trước Tòa án.

b) Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân này.

c) Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

d) Viện kiểm sát có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động điều tra của cơ quan điều tra.

Tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hình sự (như cũ)

Tiếng nói và chữ viết dùng trong tố tụng hình sự là tiếng Việt. Người tham gia tố tụng có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này cần phải có phiên dịch.

Trách nhiệm của các tổ chức và công dân trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm (như cũ)

a) Các tổ chức, công dân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố giác hành vi phạm tội; tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

b) Cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm tạo điều kiện để các tổ chức và công dân tham gia tố tụng hình sự; phải trả lời kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm cho tổ chức đã báo tin, người đã tố giác tội phạm biết.

c) Các tổ chức, công dân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ.

Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan tiến hành tố tụng (như cũ)

a) Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cơ quan nhà nước phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm; phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong việc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Các cơ quan nhà nước phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý và phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát mọi hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình; có quyền kiến nghị và gửi các tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người có hành vi phạm tội.

Thủ trưởng các cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm về việc không thông báo hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để các cơ quan THTT, người THTT thực hiện nhiệm vụ.

Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở hoạt động của các cơ quan THTT, người THTT thực hiện nhiệm vụ.

b) Cơ quan thanh tra có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong việc phát hiện và xử lý tội phạm. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển ngay các tài liệu có liên quan và kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố vụ án hình sự.

c) Trong phạm vi trách nhiệm của mình, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải xem xét, giải quyết tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và phải trả lời kết quả giải quyết cho cơ quan nhà nước đã báo tin hoặc kiến nghị biết.

Phát hiện và khắc phục nguyên nhân và điều kiện phạm tội (như cũ)

Trong quá trình THTT hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án có nhiệm vụ tìm ra những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa.

Các cơ quan, tổ chức hữu quan phải trả lời về việc thực hiện yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án.

Giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự (như cũ)

Việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự được tiến hành cùng với việc giải quyết vụ án hình sự. Trong trường hợp vụ án hình sự phải giải quyết vấn đề bồi thường, bồi hoàn mà chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự thì có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bảo đảm quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi của người bị oan (như cũ)

Người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi.

Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự đã làm oan phải bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự, quyền lợi cho người bị oan; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại do cơ quan hoặc người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự gây ra (như cũ)

Người bị thiệt hại do cơ quan hoặc người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra có quyền được bồi thường thiệt hại.

Cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự phải bồi thường cho người bị thiệt hại; người đã gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự (như cũ)

Công dân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại, công dân có quyền tố cáo những việc làm trái pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự hoặc của bất cứ cá nhân nào thuộc các cơ quan đó.

Cơ quan có thẩm quyền phải tiếp nhận, xem xét và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho người khiếu nại, tố cáo biết và có biện pháp khắc phục.

Trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo do Bộ luật này quy định.

Trên đây là một số kiến nghị bước đầu của chúng tôi góp phần hoàn thiện các quy định của BLTTHS năm 2003 hiện hành về các nguyên tắc cơ bản, nội dung cụ thể của từng nguyên tắc cơ bản này chúng tôi sẽ đề cập trong những nghiên cứu khác.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Trí Úc, *Tội phạm học, Luật hình sự và Tố tụng hình sự*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
- [2] Phạm Hồng Hải, *Mô hình lý luận Bộ Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2003.
- [3] Lê Văn Cẩm, Những vấn đề lý luận cơ bản về chế định các nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự, *Tạp chí Kiểm sát*, số 5, 6, 7 (2004) 12, 12, 144.
- [4] *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
- [5] Hoàng Thị Sơn, Bùi Kiên Điện, *Những nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2000.
- [6] Nguyễn Quốc Việt, *Mấy vấn đề về nguyên tắc tố tụng hình sự khi xây dựng Bộ Luật Tố tụng hình sự sửa đổi* (trích: Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của tố tụng hình sự Việt Nam, Kỷ yếu Khoa học đề tài cấp Bộ -1995).
- [7] *Từ điển tiếng Việt*, Viện ngôn ngữ học, NXB Đà Nẵng, 1996.

[8] Đào Trí Úc, *Luật Hình sự Việt Nam* (Quyển 1 - Những vấn đề chung), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.

[9] Phạm Văn Lợi, *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2007.

The basic principles of the law on criminal proceedings: The proposed modifications, addition

Nguyen Ngoc Chi

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

To contribute to improve the efficiency of solving criminal cases in the implementation of judicial reform, amending the CrPC, the authors studied the provisions of the law of criminal proceedings in 2003 on current the basic principles on such basis clarify some issues in theory and practice and make recommendations to perfect the basic principles of this law of criminal proceedings.